TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vàng Thị Ph, sinh năm: 1995, số căn cước công dân: 002195010707 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Vàng Đức L, sinh năm: 1996, số căn cước: 002200001073 do Bộ Công an cấp ngày 11/11/2021.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Ph và anh Vàng Đức L tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao hai cháu Vàng Trà M, sinh ngày 05/01/2020 và cháu Vàng Anh Kh, sinh ngày 02/03/2021 cho chị Vàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu M, cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Vàng Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000^{đ} (*Một triệu đồng*)/tháng/cháu, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Ph trực tiếp nuôi con chung là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ph và anh L cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Vàng Thị Ph và anh Vàng Đức L được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Ph và anh Vàng Đức L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Vàng Trà M, sinh ngày 05/01/2020 và cháu Vàng Anh Kh, sinh ngày 02/03/2021 cho chị Vàng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu M, cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Vàng Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000[đ] (*Một triệu đồng*)/tháng/cháu, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Ph trực tiếp nuôi con chung là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ph và anh L cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vàng Thị Ph và anh Vàng Đức L được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh